ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/BC-UBND	*Quảng Thọ, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia.

Xác định xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn: là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể.

Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã cũng đã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban. Đồng thời xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện từ xã đến thôn có hiệu quả.

2. Khung khổ pháp luật quản lý, điều hành và văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng các chương trình nông thôn mới gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xác định cụ thể từng việc làm, đạt từng tiêu chí của mỗi năm với quan điểm cái gì dễ, ít đầu tư làm trước. Tiêu chí nào cần huy động nguồn vốn có kế hoạch tổ chức thực hiện sau, do vậy đã giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương luôn sâu sát, chặt chẽ hơn.

Các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về công tác xây dựng nông thôn mới của cấp trên đã luôn được địa phương tổ chức quán triệt nghiêm túc cho toàn thể đảng viên và cán bộ chủ chốt trong xã; đồng thời chỉ đạo các Ban phát triển thôn triển khai đến tận người dân.

3. Công tác truyền thông, thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia.

Công tác tuyên truyền được tổ chức triển khai thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực… Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN

xã đã triển khai cuộc vận động thực hiện phong trào thi đua "cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới" tới các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã; tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và các Nghị quyết chuyên đề của HĐND xã; tuyên truyền Đề án xây dựng Nông thôn mới; tổng kết, sơ kết, đánh giá các mô hình điểm, nhân rộng các mô hình điển hình, những cách làm hay và sáng tạo.

UBND xã phối hợp với mặt trận và các đoàn thể xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để huy động mọi nguồn lực xây dựng Nông thôn mới. Đã xây dựng và lắp đặt hơn 100 pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

Phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới"* đã mang lại những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng Nông thôn mới của xã. Nhân dân đã tích cực hiến đất, hiến cây, đóng góp công lao động và kinh phí để bê tông hóa giao thông nông thôn, giao thông xóm, kiên cố hóa kệnh mương. Qua đó việc GPMB khá thuận lợi, rút ngắn thời gian thi công, tiết kiệm kinh phí, nhiều thôn đã phát huy tốt nội lực của nhân dân và huy động con em làm ăn xã để chỉnh trang đường thôn, ngõ xóm, xây dựng cổng chào…

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh"* được người dân hưởng ứng tích cực. UBND xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai mô hình *"Tuyến đường không rải vàng mã khi đưa tang"* và mô hình *"Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang"*.

Truyền thông về giảm nghèo: Tổ chức các phương thức truyền thông giảm nghèo phù hợp để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu và chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội và người dân về công tác giảm nghèo, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

Công tác đào tạo, tập huấn được chú trọng trong suốt quá trình triển khai thực hiện, đã tổ chức 17 lớp tập huấn cho 510 lượt cán bộ, công chức, Trưởng các thôn và Chi hội trưởng các Chi hội đoàn thể cấp thôn.

Nội dung tập huấn gồm: Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển; hướng dẫn lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới; cơ chế huy động nguồn lực để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Hội Nông dân, hội Phụ nữ cũng đã phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện, dự án VIE/033 và Trường trung cấp nghề của huyện tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cho 545 lượt Hội viên, Đoàn viên và người lao động trên địa bàn xã. Ngoài ra các ban ngành đoàn thể xã hàng năm đều có phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn kết hợp với tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên mình.

Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo: Nâng cao nhận thức, năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở để tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả cao; xây dựng kế hoạch giảm nghèo sát với thực tế và giao trách nhiệm cụ thể cho các Hội đoàn thể trực tiếp giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo.

4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã xây dựng chương trình, kế hoạch lồng ghép, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN xã, Ban giám sát đầu tư công đồng xã tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc triển khai thạc hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các thôn, qua mỗi đợt kiểm tra, các vấn đề khó khăn, vướng mắc sớm được phát hiện, tìm ra nguyên nhân để giải quyết, qua kiểm tra đã làm thay đổi nhận thức, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ. Đồng thời, qua kiểm tra cũng giúp phát hiện các nhân tố điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo để nhân ra diện rộng và có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, Đề án đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất.

Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình giảm nghèo: Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá ở cấp xã và thôn; đánh giá kết quả thực hiện giảm nghèo hàng quý, 6 tháng, năm và giám sát chuyên đề. Thông qua giám sát, đánh giá bảo đảm cho Chương trình giảm nghèo thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng; đồng thời, qua đó để có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo cho phù hợp.

5. Công tác huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Huy động nguồn lực:

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 là:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 156.821 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 17.831 triệu đồng, chiếm: 11.37%;
- Ngân sách tỉnh: 14.898 triệu đồng, chiếm: 9.50%;
- Ngân sách huyện: 6.257 triệu đồng, chiếm : 3.99%;
- Ngân sách xã : 5.128 triệu đồng, chiếm: 3.27%;
- Vốn vay tín dụng: 27.067 triệu đồng, chiếm: 17.26%;
- Doanh nghiệp: 3.842 triệu đồng, chiếm: 2.45 %;
- Nhân dân đóng góp: 81.798 triệu đồng, chiếm 52.16%.

b) Quản lý và sử dụng nguồn lực:

- Nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện nghiêm túc luật ngân sách và các quy định của Nhà nước về hoạt động thu, chi ngân sách; thực hành tiết kiệm phân bổ hợp lý nguồn chi, tăng chi cho đầu tư phát triển; tăng cường bồi dưỡng và khai thác các nguồn thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

- Nguồn vốn tín dụng: Đã huy động các nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh tín chấp qua các hội, đoàn thể từ ngân hàng CSXH với số tiền gần 17 tỷ đồng, giải quyết cho 1.027 hộ vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và tăng thu nhập cho các hộ gia đình và bảo đảm xã hội.

c) Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

Tổng số kinh phí đầu tư dự án nông thôn mới trên địa bàn 5.500.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại đơn vị không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.

a) Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới:

Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của Tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, vận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 là: 156.821 triệu đồng.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã Nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" tiến hành duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông, đê bao thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

b) Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới:

Tiêu chí số 01 về Quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố tại Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Quảng Thọ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Quảng Điền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020.

Đã hoàn thành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2011 - 2015 và điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2016-2020, tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện quy hoạch, bao gồm:

- Về quy hoạch tổng thể: Đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể khu trung tâm xã, chợ Quảng Thọ và chợ Phước Yên; định hướng các công trình văn hóa, lịch sử, và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Đã xác định các loại đất cho nhu cầu phát triển; các loại đất cần chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Về quy hoạch sản xuất: Đã định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

- Về quy hoạch xây dựng: Đã định hướng quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và khu dân cư của 8/8 thôn trên địa bàn xã.

Tiêu chí số 02 về Giao thông

Tổng chiều dài đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện là 10,77 km đã nhựa hóa và bê tông, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 10,77km, đạt 100%.

Tổng chiều dài đường trục thôn và đường thôn là 6,412 km, trong đó đã cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 6,41 km, đạt 99,9%.

Tổng chiều dài đường ngõ xóm 25,734 km; trong đó xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 25,734 km, đạt 100%.

Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng 34,21km đã cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa quanh năm 28,05km, đạt 82%. Tuy nhiên, hiện nay đa số các đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Ngoài ra, tranh thủ các chương trình, dự án để nâng cấp một số tuyến đường đã xuống cấp phục vụ tốt hơn cho nhu cầu đi lại của nhân dân.

Tiêu chí số 03 về Thuỷ lợi

Toàn xã có 10 trạm bơm điện (trong đó có 4 trạm bơm tiêu); 21,33 km kênh mương, trong đó có 16,94km đã được bê tông hóa và cứng hóa chiếm 79,43%; Hệ thống thủy lợi đảm bảo tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%.

- UBND xã ban hành đầy đủ các văn bản về phòng chống thiên tai; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Tiêu chí số 04 về Điện

Hệ thống lưới điện hạ áp được phủ khắp trên địa bàn xã, có 07 trạm biến áp, tổng công suất 1.720KVA; tổng chiều dài đường dây hạ áp 31,36 km với 1.890 hộ sử dụng điện an toàn, đạt 100%. Năm 2003 đến nay được sự hỗ trợ của Dự án điện nông thôn (R2) Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư nâng cấp, cải tạo lưới điện hạ áp đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật điện nông thôn của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn thường xuyên trên địa bàn xã là 99%.

Tiêu chí số 05 về Trường học

- Trên địa bàn xã có 04 trường, trong đó có 01 trường Mầm non Quảng Thọ, 02 trường Tiểu học (số 1 và số 2 Quảng Thọ) và 01 trường THCS Trần Thúc Nhẫn.

Trường Tiểu học số 2 được công nhận đạt chuẩn mức độ 1, Trường THCS Trần Thúc Nhẫn và trường Tiểu học số 1, Tiểu học số 2 đạt chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy và học.

Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất văn hoá

- 8/8 thôn có nhà văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (diện tích đất quy hoạch cho nhà văn hóa thôn 300m^2, khu thể thao từ 500m^2 trở lên).

- Xã Quảng Thọ có nhà văn hóa, khu thể thao của xã phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi tại nhà văn hóa trung tâm xã.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá, khu thể thao là 8/8 thôn, đạt 100%; trong đó xây dựng mới 06 nhà văn hóa thôn và sửa chữa, nâng cấp 02 nhà văn hoá thôn.

Tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trên địa bàn xã có hai chợ đang hoạt động Chợ Quảng Thọ và Chợ Phước Yên đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng về tiêu chí chợ nông thôn mới, có các khu kinh doanh theo từng ngành hàng, nhóm hàng, có diện tích kinh doanh ngoài trời, có hệ thống đường nội bộ, bãi để xe và bãi thu gom rác thải, tổng diện tích chợ Quảng Thọ 30.000 m^2, trong đó diện tích sàn kinh doanh trên 1.500m^2; Chợ Phước Yên 5000 m^2.

Tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông

- Xã đã có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viên thông, internet phủ khắp trên địa bàn 8 thôn tạo thuận lợi cho truy cập thông tin phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Hệ thống Đài truyền thanh xã hữu tuyến xã đã đầu tư trong năm 2016 với kinh phí 1 tỷ 019 triệu với 44 loa (35 điểm) được bao phủ 8/8 thôn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng 5 phần mềm dùng chung của tỉnh; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý hồ sơ một cửa; Đăng ký lịch họp, phát hành giấy mời qua mạng

Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư

Toàn xã có 1.890 nhà ở hộ dân; trong có có 1.878 nhà ở được xây dựng theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng quy định chiếm 99,3%; 12 nhà tạm chiếm 0,63%, không có nhà dột nát.

Từ năm 2011 - 2018, lồng ghép từ các chương trình dự án và kinh phí từ nhân dân để xây mới 208 ngôi nhà cho hộ khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nâng tổng số nhà ở hộ dân được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ xây dựng lên 1.890, đạt 100%.

Tiêu chí số 10 về Thu nhập

Trong những năm vừa qua Ủy ban nhân dân xã đã tập trung đề ra nhiều giải pháp triển khai thực hiện các mô hình, dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân để phát triển bền vững. Triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện; Đồng thời quy hoạch các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Thu nhập bình quân đầu người được năm 2019 là 34 triệu đồng/người/năm. Dự kiến thu nhập đến cuối năm 2020 là 38 triệu đồng/người/năm.

Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp về an sinh xã hội, đặc biệt là thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển sản xuât, nâng cao thu nhập cho người nghèo nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững đã thực hiện tốt chính sách giãm nghèo nên tỷ lệ giãm nghèo của xã đều giãm qua các năm. Năm 2010 có 132 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 7,2%; đến năm 2019 trên địa bàn xã xuống còn 121 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 5,3% (trong đó hộ nghèo thuộc đối tượng Bảo trợ xã hội 103 hộ, chiếm tỷ lệ 5,3%). Như vậy, tỷ lệ hộ nghèo của xã tính theo Công văn 4999/LĐTBXH-KHTC ngày 12/12/2016 của Bộ LĐ-TB&XH về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là 0,9%.

Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Toàn xã có 5.178 lao động trong độ tuổi, trong đó có 4.765 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 92,0%.

Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

- Toàn xã có 02 HTX nông nghiệp, các HTX hoạt động có hiệu quả, đã có nhiều cải tiến trong công tác tổ chức, quản lý, mở rộng kinh doanh, dịch vụ, phát triển thêm ngành nghề, làm đầu mối tiếp nhận các chương trình chuyển giao kỹ thuật và các nguồn vốn phục vụ trực tiếp cho công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững như: mô hình trồng rau má, trồng lúa giống, Nhà máy ép dầu Lạc…

Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng giáo dục được giữ vững, cơ sở vật chất trường, lớp học từng bước được tăng cường, tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục-xóa mù chữ mức độ 2.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 85% (chỉ tiêu ≥ 85%).

Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo, đến nay đạt 49,4% (chỉ tiêu > 40%).

Tiêu chí số 15 về Y tế

Toàn xã có 7.692/8.272 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 93% tổng số dân trên địa bàn xã (chỉ tiêu >85%)

Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo độ tuổi) chiếm tỷ lệ 11,7% (chỉ tiêu ≤ 24,2%).

Tiêu chí số 16 về Văn hoá

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" đi vào chiều sâu, thiết thực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất và số lượng trong phong trào xây dựng " Gia đình văn hoá", " Làng văn hóa"; cuối năm 2019 có 8/8 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định tại Nghị định sô 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định.

- Triển thực hiện Quyết định số 84/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên đại bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Toàn thể Hệ thống chính trị, chuyên trách Dân số phối hợp với Chi bộ, Ban điều hành các thôn, ban công tác mặt trận các thôn vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, đồng thời ban điều hành các thôn xử lý các trường hợp sinh con thứ ba trở lên theo quy ước làng, thôn văn hóa để hạn chế tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 99,3%.

- Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã đạt 94,3%.

- Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 70,8%.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề cơ bản đảm bảo quy định về môi trường.

- Tập trung vận động nhân dân trồng cây xanh, cây bóng mát theo tuyến giao thông và từng hộ xây dựng cảnh quan môi trường, hàng rào, vệ sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp; không có hoạt động gây suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Đã xây dựng Đề án thu gom rác thải trên địa bàn xã và triển khai thực hiện từ tháng 3/2014. Đến nay đã thành lập Tổ thu gom rác thải của xã, có 8/8 thôn rác thải sinh hoạt được thu gom về nơi quy định của huyện; Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định. Trên 95% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và vận chuyển về bãi tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn đảm bảo theo đúng quy định và triển khai thực hiện "Ngày Chủ nhật xanh".

Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tiếp tục xây dựng các tổ chức chính trị vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Đến nay có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt mức cao nhất.

Triển khai thực hiện có hiệu quả 5 tiêu chí (25 chỉ tiêu) theo Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến cuối năm 2018 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Xã đã bố trí đúng, đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo qui định, gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân.

- UBND xã Quảng Thọ ban hành kế hoạch, báo cáo rà soát đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 theo quy định.

- Công tác bình đẳng giới được quan tâm thực hiện, không có bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội luôn thực hiện tốt.

Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

Hàng năm xã có kế hoạch về công tác đảm bảo ninh trật tự trên địa bàn xã.

8/8 thôn đều có tổ tự quản và ban chỉ đạo thôn không có tội phạm và tệ nạn xã hội hoạt động có hiệu quả.

Tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo được giữ vững, không có trọng án xảy ra, nội bộ đoàn kết không có khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Không xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạm xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với năm trước.

Ban chỉ huy quân sự xã Quảng Thọ trong năm 2018 đã hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng theo quy định, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp.

Hàng năm, Đảng uỷ có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Điều chỉnh bổ sung một số nội quy, quy ước làng, xóm về an ninh trật tự ở nông thôn, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Tạo điều kiện và chính sách rõ ràng cho các lực lượng an ninh xã, thôn khi làm nhiệm vụ theo yêu cầu đặt ra.

Lực luợng Công an xã chính quy có trình độ, trong sạch, vững mạnh theo quy định và tiến hành đánh giá qua từng năm, từng giai đoạn.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

a) Kết quả thực hiện mục tiêu về giảm nghèo, bao gồm:

- Kết quả thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo

Hằng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1% đến 2%, cụ thể như sau:

Năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo 10.5%.

Năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo 8.8%.

Năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo 7.03%.

Năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo 6.2%.

Năm 2020 số hộ nghèo 102 hộ tỷ lệ hộ nghèo 5.1% (Trong đó hộ nghèo thuộc chính sách giảm nghèo: 08 hộ(LVT 04 hộ, PNB 02 hộ và PNA 02 hộ) tỷ lệ 0.4%, Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội: 96 hộ tỷ lệ 4.9%.

- Hỗ trợ về sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, người có thu nhập thấp

Thực hiện đầy đủ chính sách đào tạo nghề theo quy định của Chính phủ, dạy nghề gắn với tạo việc làm đối với lao động nông thôn, lao động nghèo, cận nghèo. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 55%, giải quyết việc làm tăng thêm khoảng 150 người, xuất khẩu lao động tăng từ 15 - 20 người.

Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; cải cách để đơn giản về điều kiện, thủ tục, hồ sơ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Gắn vay vốn tạo việc làm tại chỗ với hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản gồm: hỗ trợ cây, con giống, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ theo hướng sản xuất hàng hóa, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện công tác khuyến nông, khuyến ngư để người nghèo được tiếp cận và tham gia, giúp tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập.

- Thực hiện tốt nhóm chính sách hỗ trợ hộ nghèo về dân sinh và tiếp cận với các dịch vụ xã hội

Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng chính sách bảo trợ xã hội; hỗ trợ hộ cận nghèo hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định; hỗ trợ chính sách cho người có công là hộ nghèo theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định của Chính phủ.

Hỗ trợ trực tiếp tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ tiền điện cho các hộ chính sách xã hội có lượng điện sử dụng trong tháng dùng cho mục đích sinh hoạt dưới 50kWh/tháng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, ưu tiên và tập trung đối với các hộ đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận với các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

Triển khai thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhằm giúp các đối tượng giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, có cơ hội để hòa nhập cộng đồng.

b) Thực hiện các chính sách, dự án, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo có hiệu quả, tập trung đầu tư hỗ trợ cây, con giống, thức ăn, thuốc thú y,… liên kết giữa người nghèo với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ chi phí sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giúp người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135, bao gồm:

+ Mô hình ươm cá giống Trắm cỏ qua đó đã hình thành các hộ ươm và nuôi cá trắm cỏ gắn với liên kết trong tiêu thụ sản phẩm nhằm chủ động nguồn giống đảm bảo chất lượng, số lượng. Tăng thu nhập cho các hộ nông dân trên địa bàn xã góp phần giúp các hộ nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế thoát nghèo bền vững với tổng kinh phí 122.549.000 đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 90.000.000 đồng, nhân dân đối ứng 32.549.000 đồng.

+ Mô hình trồng lạc hữu cơ: đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng tạo vùng nguyên liệu cho nhà máy ép tinh dầu lạc trên đia bàn, tạo ra giá trị kinh tế theo quy hoạch để tạo việc làm, tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tăng thêm thu nhập cho các hộ gia đình tham gia dự án góp phần giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo

phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững; với tổng kính phí 133.646.000 đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 60.000.000 đồng, nhân dân đối ứng 73.646.000 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN.

1. Những mặt đã được

Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của Tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, vận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là: 156.821 triệu đồng.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã Nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" tiến hành duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông, kênh mương thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

2. Những khó khăn và hạn chế

Là xã có điểm xuất phát thấp, kinh tế chủ lực vẫn là sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng; tình trạng sản xuất tự phát còn khá phổ biến nên chất lượng, hiệu quả sản xuất còn hạn chế, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, trình độ dân trí có nâng lên nhưng chưa đồng đều. Vai trò thực hiện chủ thể là người dân, tuy vậy một bộ phận người dân thực hiện chưa cao. Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí quy định, nhưng mức độ còn thấp, tiêu chí

môi trường tuy đạt nhưng chỉ ở mức cơ bản cần tiếp tục nâng lên, cảnh quan thôn xóm có nơi chưa được xanh, sạch, đẹp cần phải tiếp tục chỉ đạo vận động tổ chức thực hiện.

Những khó khăn nêu trên nguyên nhân chủ yếu là do nguồn lực đầu tư còn hạn chế, có nhiều tiêu chí cần phải có thời gian để hoàn thiện, đầu ra hàng nông sản không ổn định. Mặt khác tại xã chưa có nhiều cơ sở sản xuất lớn để thu hút được việc làm tại địa phương.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, Phải coi công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng làm thay đổi nhận thức của cán bộ và nhân dân; cần làm rõ được quan điểm **"dựa vào nội lực là chính, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ"**, từ đó xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động trong triển khai thực hiện. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp theo từng thời kỳ, đồng thời nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về những kinh nghiệm hay, điển hình tốt trong xây dựng nông thôn mới; Biết kế thừa và phát huy rất nhiều bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới. Trong đó có bài học xuyên suốt đó là "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân góp, dân hưởng thụ*";

Hai là, tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện các tiêu chí còn nhiều hạn chế, nhóm tiêu chí nâng cao đời sống của dân, phải lấy tinh thần thi đua, cạnh tranh làm phương châm chủ đạo trong xây dựng nông thôn mới vừa tạo khí thế phấn khởi cho dân, vừa nuôi dưỡng sức dân, vừa được lòng dân. Từ đó mới khơi dậy và phát huy tốt vai trò chủ thể của dân là nhân tố quyết định thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tốt trong thực hiện nông thôn mới để các thôn, xóm noi gương học tập.

Ba là, Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc để toàn dân và xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới và quan trọng nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; khơi dậy nguồn lực tại chỗ của nhân dân, xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở từng thôn, đồng thời biết phát huy tối đa quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư. Thường xuyên làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở đến tận cơ sở, thôn, xóm để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gở và đưa ra định hướng cho cơ sở thôn, xóm triển khai thực hiện.

Bốn là, Biết khơi dậy sức dân, trí tuệ và sự chủ động, sáng tạo của người dân; lấy dân làm trung tâm, tuyên truyền cho người dân hiểu mục đích xây dựng nông thôn mới là nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng quê hương đẹp giàu. Nhân rộng mô hình điển hình để thực hiện thành công Chương trình

mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng nông thôn mới là cả một quá trình dài. Do đó, cần tăng cường đào tạo, tập huấn để có lực lượng chuyên sâu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội, vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn, vừa gắn chặt với những đặc điểm của người dân tại địa phương, vận dụng tốt các quy định của trên, lấy hiệu quả là mục tiêu quan trọng để đánh giá các tiêu chí.

Phần thứ hai
ĐỀ XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

I. ĐỀ XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương giai đoạn 2021-2025

Phấn đấu đến cuối năm 2025 đưa Quảng Thọ trở thành một xã Nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển mạnh, toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần cùng với huyện trở thành huyện Nông thôn mới nâng cao.

Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.
- Thu nhập bình quân đầu người gấp 1,5 lần năm 2020 (trên 57 triệu đồng/người/năm).
- Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 320 tỷ đồng, bình quân 64 tỷ đồng/năm.
- Thu ngân sách tăng bình quân5-10%/năm (không tính thu tiền sử dụng đất)
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 4% theo chuẩn mới.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 98%.
- Giữ ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,0 %.
- 100% hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải sinh hoạt trước xử lý.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%, xuất khẩu lao động 20 người/năm.

2. Đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Nhằm tạo bước đột phá trong công tác cán bộ, trong đó chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, điều động và luân chuyển cán bộ, công chức đúng vị trí, đúng việc làm.

Phát triển kinh tế vườn gắn với đẩy mạnh hoạt động du lịch, dịch vụ. Chú trọng công tác sơ tổng kết các mô hình thực nghiệm trên địa bàn, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm từng bước tăng sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường gắn với du lịch và dịch vụ.

Tiếp tục tìm và đưa vào các bộ giống, cây trồng mới có năng suất và chất lượng cao hơn để thay dần các loại cây trồng không còn phù hợp.

Tranh thủ sự hỗ trợ của các ngành chuyên môn của Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư tỉnh để mở các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao kiến thức cho người lao động về các lĩnh vực sản xuất, nuôi trồng và chế biến sản phẩm...

Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn, bền vững gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại hộ gia đình, đồng thời thường xuyên tăng

cường quản lý vệ sinh môi trường, chú trọng các cơ sở sản xuất, vùng nuôi trồng thủy sản, các điểm kinh doanh.

- Số lượng và tên các chương trình cụ thể:

STT	Nội dung	Địa điểm	Quy mô	Tổng mức đầu tư
I	**NĂM 2021**			
1	Bê tông đường liên thôn Niêm Phò - Phò Nam B	**Q.Thọ**		**5.000.000**
2	Kênh tưới cấp 1 Quảng Thọ II	**Q.Thọ**		**1.000.000**
3	Đường GTNĐ Lề Giang NP-PNB	**Q.Thọ**		**800.000**
4	Kênh mương cấp 2 Hậu tự Hạ La Vân Thượng	**Q.Thọ**		**800.000**
II	**NĂM 2022**			
1	Đường GTNĐ Lương Cổ - La Vân Thượng	**Q.Thọ**		**700.000**
2	Bê tông đường nội thôn TL 19 WB Tân Xuân Lai	**Q.Thọ**		**6.000.000**
3	Đường điên chiếu sáng Tân Xuân Lai-Phò Nam A	**Q.Thọ**		**1.000.000**
III	**NĂM 2023**			
1	Đường GTNĐ Lề Giang NP-PNB	**Q.Thọ**		**700.000**
2	Đường GT Rột PN A	**Q.Thọ**		**3.000.000**
IV	**NĂM 2024**			
1	Đường GTNĐ Hồ cá La Vân Thượng	**Q.Thọ**		**1.000.000**
2	Đường GT WB Tân Xuân Lai	**Q.Thọ**		**4.000.000**
V	**NĂM 2025**			
1	Đường GTNĐ Đạt 1-14 Niêm Phò	**Q.Thọ**		**1.000.000**

2	Kênh mương cấp 2 Ngoại Điền Đạt 24-Phước Yên	**Q.Thọ**		**700.000**

- Dự kiến huy động nguồn lực: Tổng mức vốn đầu tư: 25.700.000.000 đồng

Trong đó: - Ngân sách TW, Tỉnh: 12.000.000.000 đồng

- Ngân sách huyện: 5.200.000.000 đồng
- Ngân sách xã: 6.000.000.000 đồng
- HTX, Nhân dân đóng góp: 2.500.000.000 đồng

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền từ xã đến thôn

Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản ly xã, các ban ngành, đoàn thể xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ban quản lý phân công, tăng cường về cơ sở để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo thực hiện chương trình. Đặc biệt, tiếp tục tập trung lãnh dạo chỉ đạo để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới và triển khai thược hiện thắng lợi kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

2. Giải pháp huy động và sử dụng nguồn lực

Tích cực khai thác nguồn thu, động viên khuyến khích tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế phát triển, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá tiêu thụ, tăng năng lực sản xuất, tăng sản phẩm xã hội. Ngoài ra, huy động nguồn lực từ bà con làm ăn phương xa đống góp để xây dựng quê hương.

Thực hiện nghiêm túc luật ngân sách và các quy định của Nhà nước về hoạt động thu, chi ngân sách; thực hành tiết kiệm phân bổ hợp lý nguồn chi, tăng chi cho đầu tư phát triển; tăng cường bồi dưỡng và khai thác các nguồn thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

Kiểm tra, giám sát thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Công khai tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, Ban Thanh tra nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC

1. Đối với trung ương

Quan tâm hỗ trợ nguồn lực để hoàn thiện hơn tiêu chí về giao thông nông thôn và giao thông nội đồng, có cơ chế chính sách hỗ trợ phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm nông thôn mới cơ sở.

2. Đối với cấp tỉnh, huyện

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ vườn mẫu, cải tạo vườn tạp và khu dân cư kiểu mẫu đối với các địa phương xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Trên đây là báo cáo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và đề xuất các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Quảng Thọ./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Người ký: Ủy ban Nhân dân xã Quảng Thọ
Email: quangtho@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Chức vụ: CHỦ TỊCH
Thời gian ký: 13.03.2020 15:19:19 +07:00

Hoàng Công Phong